

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 8 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và ông Lê Kim Trọng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị G, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến H kết hôn ngày 18/4/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh H được 05 năm thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống, ban đầu hòa thuận hạnh phúc, tháng 9/2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô sát, chị và gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không thay đổi. Từ tháng 3/2018 anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Trần Bảo Ng, sinh ngày 15/01/2012 và Nguyễn Trần Thảo Nh, sinh ngày 22/7/2015, hiện cháu Ng ở cùng chị, cháu Nh ở cùng anh H. Ly hôn, chị đề

ngợi được nuôi dưỡng cháu Ng, anh H nuôi dưỡng cháu Nh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị G trình bày là đúng, anh xác định tình cảm không còn và không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn chị G.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị G trình bày. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Trần Thị G được ly hôn anh Nguyễn Tiến H; giao cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo Ng, anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thảo Nh, chị G và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tiến H; anh H có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Tiến H, anh H có làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng sau đó nhiều lần anh H không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị G và anh Nguyễn Tiến H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô sát, từ tháng 3/2018 anh chị sống ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai cũng như phiên hòa giải anh H đều xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn chị G. Do vậy, hôn nhân của chị G và anh H đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị G, cho chị G ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị G và anh H có 02 con chung, hiện cháu Ng ở cùng chị G, cháu Nh ở cùng anh H. Ly hôn, chị G đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng cháu Ng, anh H nuôi dưỡng cháu Nh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, anh H đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của anh chị là chính đáng, song căn cứ vào khả năng, điều kiện thực tế và để đảm bảo quyền lợi của hai bên thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị G, giao cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng, anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị G và anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị G phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Trần Thị G được ly hôn anh Nguyễn Tiến H
2. Giao cho chị Trần Thị G tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo Ng, sinh ngày 15/01/2012, anh Nguyễn Tiến H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thảo Nh, sinh ngày 22/7/2015. Chị G, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.
3. Chị Trần Thị G phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0003059 ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, chị G đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

